

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021

Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (Nghị quyết 02), gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2019 và một số khuyến nghị của VCCI tại Văn bản số 0672/PTM-PC ngày 05/4/2019; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 19 hàng năm của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh; các ngành, địa phương đã tích cực và quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và đã đạt được những kết quả khá tích cực.

Năm 2018, Chỉ số PCI của Hà Tĩnh đạt 63,99 điểm, xếp thứ 23 toàn quốc, tăng 10 bậc so với năm 2017 và là năm thứ 3 liên tiếp tăng thứ hạng (năm 2016 tăng 6 bậc, xếp thứ 39; năm 2017 tăng 6 bậc, xếp hạng thứ 33); trong đó chỉ số gia nhập thị trường đạt 8,26 điểm, tăng 43 bậc (xếp thứ 3); chỉ số chi phí thời gian đạt 6,51 điểm, tăng 16 bậc (xếp thứ 41); chỉ số tính minh bạch đạt 6,25 điểm, tăng 12 bậc (xếp thứ 31); chỉ số tiếp cận đất đai đạt 6,36 điểm, tăng 8 bậc (xếp thứ 39); chỉ số cạnh tranh bình đẳng đạt 4,73 điểm, tăng 6 bậc (xếp thứ 57); chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đạt 6,97 điểm, tăng 2 bậc (xếp thứ 13); chỉ số đào tạo lao động đạt 6,98 điểm, tăng 2 bậc (xếp thứ 10). Đạt được kết quả trên trong bối cảnh năm 2018 tỉnh ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và với sự cạnh tranh quyết liệt của các địa phương khác đã phản ánh nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Tuy vậy, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn đang ở mức khá (xếp thứ 23/63 tỉnh, thành); một số chỉ số thành phần mặc dù tăng điểm nhưng vẫn giảm bậc như: Chỉ số chi phí không chính thức tăng 0,6 điểm, giảm 3 bậc; chi phí thiết chế tăng 0,24 điểm, giảm 9 bậc; chỉ số tính năng động của

chính quyền giảm cả điểm và thứ bậc, giảm 1,14 điểm và giảm 37 bậc. Ngoài ra, một số chỉ số tuy tăng điểm, tăng hạng nhưng vẫn đang nằm ở tốp thấp như chi phí thời gian (xếp thứ 41), tiếp cận đất đai (xếp thứ 39), tính minh bạch (xếp thứ 31).

Người đứng đầu một số sở, ngành, địa phương, đơn vị còn thiếu trách nhiệm, đứng ngoài cuộc, xem nhẹ nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI; chưa chủ động, quyết liệt trong việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp thực hiện giữa các ngành, các cấp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính còn thiếu đồng bộ; hoạt động của bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” tuy đã đi vào nề nếp nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn; chất lượng, thái độ của một bộ phận đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tại các bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành cũng như việc thực hiện các thủ tục hành chính điện tử hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra giữa các ngành, các cấp chưa tốt, có lúc doanh nghiệp phải làm việc với nhiều đoàn kiểm tra, với nội dung trùng lặp.

Để đạt được mục tiêu Nghị quyết số 02 của Chính phủ, đòi hỏi các ngành, các cấp phải nỗ lực quyết liệt hơn nữa, cải cách mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 02 của Chính phủ với tinh thần tiên phong về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng quốc tế.

- Xây dựng môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các sáng kiến cải cách nhằm rút ngắn quy trình, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính. Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp. Tạo động lực để tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh, phấn đấu cải thiện về điểm số và thứ hạng của chỉ số PCI qua từng năm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu năm 2019, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 02 tiếp tục vượt so với các chỉ tiêu đã đạt năm 2018; chỉ số PCI năm 2019 của Tỉnh tăng cả điểm số và xếp hạng so với năm 2018.

- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện ứng dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử, trong gửi nhận văn bản điện tử; 100% văn bản, tài liệu được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử trong nội bộ của các cơ quan nhà nước; 100% UBND cấp huyện và cơ quan hành chính cấp tỉnh cung cấp 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; 30% người dân, 90% doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến; 100% UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai kết nối liên thông phần mềm một cửa và DVC trực tuyến; 100% Trang/Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước thực hiện công khai đủ thông tin theo quy định.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã duy trì công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị; đảm bảo nguyên tắc 100% nghiệp được đối xử bình đẳng trong việc tiếp cận các chính sách ưu đãi, thuế, tiếp cận đất đai, các nguồn lực của tỉnh và trong việc giải quyết các thủ tục hành chính; đẩy mạnh áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng, phần đấu đạt tối thiểu 30% gói thầu được đấu thầu qua mạng điện tử.

- Duy trì thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dưới 02 ngày làm việc, tập trung các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký kinh doanh qua mạng; rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng tối đa không quá 27 ngày làm việc, tiếp cận điện năng không quá 7 ngày, đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 20 ngày; duy trì thời gian nộp thuế và bảo hiểm xã hội không quá 168 giờ/năm (trong đó thuế là 119 giờ và bảo hiểm là 49 giờ), tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 95%; thanh toán điện tử chiếm trên 70% giá trị tổng thu thuế; thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 60 giờ đối với hàng xuất khẩu, dưới 90 giờ đối với hàng nhập khẩu.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc một năm chỉ thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần đối với doanh nghiệp; giảm ít nhất 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành, giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 25 -27% hiện nay xuống còn dưới 10%.

- Phần đấu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện lực, công ty cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường, viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt., trong đó ưu tiên các giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày; giải quyết phá sản doanh nghiệp 30 tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để đạt được mục tiêu nêu trên, yêu cầu các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền đến cộng đồng doanh nghiệp về Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ và các kế hoạch, chương trình của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường chủ động thông tin, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện của tỉnh đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển.

1.2. Triển khai các biện pháp, giải pháp để Chỉ số PCI năm 2019 đạt kết quả tốt hơn năm 2018.

Tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy các chỉ số thành phần, các chỉ tiêu của Chỉ số PCI đạt kết quả tốt, khắc phục các chỉ số thành phần, chỉ tiêu còn xếp hạng thấp, hoặc giảm hạng để kết quả Chỉ số PCI năm 2019 tăng điểm số và tăng hạng so với năm 2018.

Các sở, ngành được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các chỉ số PCI chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để tham mưu, đề xuất giải pháp triển khai để cải thiện các chỉ số. Truy cập địa chỉ <http://pcivietnam.org> để có dữ liệu về bộ chỉ số được phân công theo dõi nhằm hiểu đúng, thống nhất về bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, mẫu biểu báo cáo; công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình. Tổng hợp kết quả thực hiện cải thiện các chỉ số được phân công của ngành báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung vào báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp tốt với cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu thành phần thuộc lĩnh vực của cấp, ngành mình phụ trách.

1.3. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đổi mới tư duy quản lý nhà nước, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “kỷ cương - trách nhiệm - tận tình - thân thiện” để phục vụ doanh nghiệp và người dân. Chủ động triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Kế hoạch hành động và văn bản chỉ đạo thực hiện của

UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh¹.

Thủ trưởng các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các ngành thuộc ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh (Cục thuế, Cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh) tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phối hợp xử lý tình huống khi có sự chồng chéo (nếu có) trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, đảm bảo nguyên tắc một năm chỉ thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần đối với doanh nghiệp.

Đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

1.4. Cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp trong khởi sự doanh nghiệp và thực hiện các quy định của nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 theo Văn bản số 428/KH-UBND ngày 26/12/2019 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 theo Văn bản số 431/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Coi trọng mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện; nghiên cứu, rà soát, cải tiến các khâu tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân. Đến năm 2019, tất cả các TTHC (trừ TTHC đặc thù) được đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý các TTHC trên môi trường mạng, đảm bảo 100% các TTHC được kiểm soát chặt chẽ trong toàn bộ quá trình thực hiện tại các cơ quan có liên quan.

Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC; thực

¹ - Chương trình số 219/CTr-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP gắn với nâng cao Chỉ số PCI năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020

- Văn bản số 4746/UBND-KT₁ ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp

- Văn bản số 2622/UBND-KT₁ ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh về tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn do lỗi chủ quan của đơn vị trong giải quyết TTHC.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào bộ phận một cửa và thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 7629/UBND-KGVX₁ ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ bộ thủ tục hành chính của đơn vị tại “một cửa, một cửa liên thông”.

Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành trực tuyến triển khai chung trên địa bàn toàn tỉnh để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin nội bộ, giữa UBND tỉnh với các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết công việc.

Tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 04/11/2008, Kết luận số 05-KL/TU ngày 25/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để cán bộ, công chức của đơn vị mình có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân khi thực hiện các TTHC cũng như các hoạt động công vụ có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp do đơn vị mình phụ trách.

1.5. Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp.

Công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho nhân dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị.... Doanh nghiệp chỉ phải thực hiện những yêu cầu đúng như những gì đã được niêm yết, công khai.

Nghiêm túc áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Văn bản số 3690/UBND-KT₁ ngày 25/06/2018 của UBND tỉnh; yêu cầu các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án chủ động đề xuất áp dụng đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu xây lắp có giá trị trên 05 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa có giá trị trên 10 tỷ đồng, gói thầu tư vấn có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên theo nguyên tắc: cứ 03 gói thầu bắt buộc lựa chọn 01 gói áp dụng đấu thầu qua mạng để đạt tỷ lệ tối thiểu là 30% theo yêu cầu. Đối với các dự án, kế hoạch mua sắm do UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố là cấp quyết định đầu tư phân đấu áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng tối thiểu 40% số lượng các gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh; 30% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.

1.6. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019.

Các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ khẩn trương rà soát, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ các quy hoạch ngành, sản phẩm thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh mà có ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

1.7. Khuyến khích các sáng kiến trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

Khuyến khích các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn tích cực, chủ động có sáng kiến, mô hình tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng hình ảnh cơ quan thân thiện, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; trong đó cần tập trung vào các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, công khai, minh bạch các thông tin có liên quan đến kinh doanh, phát triển hiệp hội doanh nghiệp, thường xuyên đối thoại, nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp...

Tỉnh kêu gọi các Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến để tiếp tục có những giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh duy trì thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dưới 02 ngày làm việc và có giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đăng ký qua mạng.

- Triển khai thực hiện hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia thông qua hệ thống Ứng dụng hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện liên thông với các ngân hàng thương mại trên địa bàn để mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp ngay khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện rút ngắn thời gian, giảm chí phí gia nhập thị trường cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư, ban quản lý các dự án, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Văn bản số 3690/UBND-KT₁ ngày 25/06/2018 của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nâng cao chất lượng, hiệu quả việc hướng dẫn, thẩm định hồ sơ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo thời gian quy định; tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt, đối xử khác nhau giữa các doanh

nghiệp, nhà đầu tư; khi có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ, thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

2.2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở các cấp, các ngành, tạo cơ chế để doanh nghiệp, người dân phản ánh các hành vi tiêu cực, tham nhũng của cán bộ công chức.

- Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tham mưu triển khai đánh giá việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo chương trình khung, kế hoạch năm, chương trình công tác và các nội dung có liên quan.

- Tăng cường tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp và các cá nhân có liên quan trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; xử lý nghiêm khắc cán bộ, công chức có thái độ sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân.

2.3. Sở Tài nguyên và môi trường

- Tập trung tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường cho các doanh nghiệp. Tham mưu hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi bộ thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất theo hướng liên thông với các cơ quan đơn vị và gắn với hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai 1 cấp nhằm giảm thời gian và đầu mỗi thực hiện.

- Rà soát, bổ sung, cập nhật Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa phương. Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của tỉnh, của ngành nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tìm hiểu và tiếp cận. Triển khai thực hiện Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, tiến tới hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan (thuế, công chứng, ngân hàng,...).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có kế hoạch, giải pháp nâng cao chỉ số Tiếp cận đất đai trong chỉ số PCI, phấn đấu tăng ít nhất 15 bậc so với năm 2018.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các cụm thông tin đối ngoại hoạt động trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường và nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; xây dựng các tài liệu trực tuyến giúp người dân nâng cao kiến thức, tham gia xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong thực hiện các TTHC và các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao xếp hạng nhóm chỉ số hiện đại hóa trong CCHC, minh bạch thông tin trong PCI và chính quyền điện tử của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan nhà nước trong tỉnh; thường xuyên cập nhật những văn bản quy định mới để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận nhanh và dễ dàng hơn; đồng thời, quảng bá hình ảnh của tỉnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp nghiên cứu, tìm hiểu.

- Xây dựng Đề án thí điểm chuyển giao việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC từ các cơ quan nhà nước qua bưu điện; nâng cấp Sàn Giao dịch thương mại điện tử của tỉnh với công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu về thông tin và thực hiện việc mua, bán sản phẩm của các doanh nghiệp.

2.5. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn về thương mại điện tử; xây dựng sở tay tuyên truyền về thương mại điện tử; Xây dựng, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực tỉnh Hà Tĩnh; giải pháp truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm đặc trưng của Hà Tĩnh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực và hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, chú trọng quảng bá thương hiệu mẫu mã hàng hóa sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội thảo phát triển dịch vụ logistics, Trung tâm logistics Vũng Áng gắn với phát triển chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước để hỗ trợ tiêu thụ ổn định sản phẩm của tỉnh với các thị trường trong nước và xuất khẩu. Tổ chức các phiên chợ, tuần hàng mua sắm gắn với cuộc vận động người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và chương trình OCOP của tỉnh.

- Thực hiện có chiều sâu Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tổ chức phiên chợ hàng Việt và các chuyến đưa hàng Việt về

nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Hỗ trợ xây dựng các mô hình thương mại gắn với tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

- Tổ chức các cuộc hội thảo để kết nối phát triển công nghiệp hỗ trợ sau thép, công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến, dệt may vào Khu kinh tế Vũng Áng, các khu, cụm công nghiệp; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2019; tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Hà Tĩnh thực hiện các giải pháp rút ngắn thời gian thủ tục tiếp cận điện năng, phân đầu tổng thời gian thực hiện các thủ tục đối với Công ty Điện lực Hà Tĩnh không quá 07 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận yêu cầu, khảo sát hiện trường, thỏa thuận đấu nối (không quá 02 ngày làm việc); ký hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu và đóng điện (không quá 05 ngày làm việc).

2.6. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp với các cơ quan tư pháp để đảm bảo tất cả các tranh chấp hợp đồng, phá sản doanh nghiệp được thực hiện đúng quy trình, thủ tục của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, xử lý nghiêm các sai phạm trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng, phá sản.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan nâng cao hiệu quả công tác thi hành án; Hỗ trợ hoạt động cơ quan thi án, thừa phát lại, luật sư; Phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; Công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý tài sản, thanh lý tài sản trên địa bàn.

2.7. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; gắn chương trình đào tạo nghề với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Phổ biến, tuyên truyền hệ thống thông tin thị trường lao động, các hoạt động của sản giao dịch việc làm để doanh nghiệp, người dân, người học nắm bắt và có cơ hội gặp nhau ở thị trường đào tạo, thị trường lao động. Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các trường đào tạo, dạy nghề để đào tạo nghề cho các doanh nghiệp.

- Triển khai tốt các hoạt động đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp về an toàn lao động. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; kiểm tra xử lý đối với các trường hợp vi phạm, đảm bảo thực hiện tốt chính sách cho người lao động.

2.8. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp

nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, CCN trên địa bàn tại Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Triển khai hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán cho doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch trong tài chính, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.

2.9. Sở Xây dựng: Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng công trình xây dựng; quản lý năng lực tổ chức hoạt động xây dựng và cấp chứng chỉ hành nghề.

2.10. Sở Giao thông Vận tải: Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc cấp giấy phép kinh doanh vận tải, cấp phù hiệu; hướng dẫn, tuyên truyền doanh nghiệp và người dân thực hiện dán tem điện tử để áp dụng thu phí điện tử không dừng liên thông toàn hệ thống trên tất cả các trạm thu phí cả nước. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng giám sát hành trình để theo dõi, xử lý các doanh nghiệp vận tải vi phạm về các điều kiện kinh doanh vận tải, vi phạm về tốc độ, tải trọng; rà soát, đề xuất các giải pháp giảm chi phí logistics trong vận tải trên địa bàn tỉnh.

2.11. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai các nội dung trọng tâm, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh.

- Phát triển Doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN để làm cầu nối cho ươm tạo, ứng dụng, đổi mới và chuyển giao KH&CN đáp ứng cung cầu công nghệ và yêu cầu Hội nhập quốc tế về KH&CN. Hình thành và phát triển hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Tăng cường hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hà Tĩnh, nắm bắt được thông tin về các loại công nghệ (giá thành, điều kiện áp dụng công nghệ, so sánh đối chiếu giữa các nước,...), thông tin về nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp,... để tạo môi trường thuận lợi cho cung - cầu gặp nhau trên sàn giao dịch.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 18/2016/NQ-HĐND ngày 24/09/2016 của HĐND tỉnh về phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm; Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Hỗ trợ mạnh mẽ Doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 141/2015/NQ-HĐND ngày 17/07/2015 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc thông qua Đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2015-2020.

- Đẩy mạnh việc triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh nâng cao năng suất, chất lượng, uy tín thương hiệu, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường.

2.12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát lại hệ thống các văn bản, quy định của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục; kiến nghị bổ sung, sửa đổi, hoặc bãi bỏ nếu phát hiện nội dung trái pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

- Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo; quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên; công khai số lượng, chất lượng về giáo dục phổ thông rộng rãi trên website của ngành và các phương tiện truyền thông; tiếp tục thực hiện Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, giúp các em có định hướng tốt cho bản thân, phù hợp với năng lực trình độ của mình.

2.13. Thanh tra tỉnh

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra nói chung và đối với doanh nghiệp nói riêng, nhất là đối với thanh tra chuyên ngành; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người ra quyết định thanh tra, người đứng đầu các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành để hoạt động thanh tra, kiểm tra trùng lặp về thời gian, nội dung tại doanh nghiệp; đề cán bộ công chức lợi dụng hoạt động thanh tra, kiểm tra gây những nhiều tiêu cực tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3355/UBND-KT1 ngày 05/6/2017 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành chức năng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến doanh nghiệp. Thực hiện tốt Quyết định số 746-QĐ/TU ngày 19/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy chế phối hợp trong công tác PCTN giữa các ngành Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh (Quy chế số 01/QCPLN-TTr-CAT-VKSNDT ngày 28/12/2012); Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, cung cấp thông tin và phối hợp xử lý thanh tra giữa Thanh tra tỉnh với Sở Tài chính,

Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh (Quy chế số 01/QCPLN-TT-TC-CT-KBNN ngày 28/9/2011).

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trong việc phổ biến tuyên truyền chính sách pháp luật của nhà nước đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động doanh nghiệp.

2.14. Công an tỉnh

- Tăng cường đấu tranh trấn áp có hiệu quả các loại tội phạm, không để hình thành các băng nhóm, tổ chức tội phạm hoạt động lộng hành. Chủ động nắm tình hình, có giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn theo Đề án tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 01/8/2014, đảm bảo giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, giúp doanh nghiệp yên tâm, ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương quản lý hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, triển khai phần mềm tính phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy, phần mềm lưu trữ, quản lý hồ sơ bản vẽ thiết kế (chỉ tiêu thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy là chỉ tiêu thành phần trong chỉ tiêu cấp phép xây dựng trong Bộ Chỉ số Môi trường kinh doanh).

2.15. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống tư pháp, đặc biệt là trong giải quyết tranh chấp kinh tế cũng như khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, nhà đầu tư; công bố công khai các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và quy định rõ thời gian giải quyết các vụ việc, đảm bảo được nhanh chóng, công bằng, hợp lý; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong việc lập thủ tục, hồ sơ khiếu nại, giải quyết tranh chấp.

- Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, lao động, thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, đảm bảo các phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, bảo vệ công lý, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án. Không để các vụ án quá thời hạn xét xử do lỗi chủ quan của Tòa án.

2.16. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế. Tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo đến năm 2025; điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực cửa khẩu Cầu Treo, tỷ lệ 1/500 và lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp đa ngành - Khu kinh tế Vũng Áng,

tỷ lệ 1/2.000. Rà soát, tham mưu sửa đổi các Quyết định của UBND tỉnh ban hành một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp.

2.17. Cục Thuế tỉnh

- Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế như kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, quản lý thuế tập trung theo hệ thống TMS đảm bảo nhanh chóng, chính xác, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp,

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của cán bộ ngành thuế, kiên quyết không để tình trạng lợi dụng thực thi nhiệm vụ để gây khó khăn cho doanh nghiệp nhằm trục lợi cho bản thân.

- Tăng cường đối thoại với người nộp thuế, thiết lập hệ thống tiếp nhận, xử lý để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế; kịp thời báo cáo, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, điều chỉnh các thủ tục hành chính thuế không phù hợp.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý doanh nghiệp; kịp thời thông báo cho các đơn vị liên quan đối với những doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế.

2.18. Cục Hải quan tỉnh

- Duy trì vận hành hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các hệ thống CNTT phục vụ thực hiện quy trình thủ tục hải quan, thu nộp thuế bằng phương thức điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại tất cả các đơn vị đảm bảo ổn định, an ninh, an toàn 24/24;

- Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến cung cấp mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hành chính ngành hải quan.

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai Đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7. Phát triển chuyên mục đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn về quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Cục www.htcustums.gov.vn.

- Tích cực thực hiện các giải pháp kiểm soát chống buôn lậu, kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế, chủ động kiểm soát được tình hình hoạt động xuất nhập khẩu, không để xảy ra điểm nóng về buôn lậu; đảm bảo thu đúng thu đủ cho ngân sách, góp phần bảo vệ môi trường sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu lành mạnh.

- Triển khai xây dựng hệ thống xếp loại cán bộ, công chức, người lao động nhằm đánh giá và nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực. Khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp và các đối tác khi làm thủ tục hải quan tại Cục Hải quan Hà Tĩnh, phấn đấu tỷ lệ hài lòng đạt trên 95%.

2.19. Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh

nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ tiếp cận.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với các cơ quan có liên quan phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, chú trọng phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong thu nộp thuế và chi trả bảo hiểm; thực hiện cấp mã số tài khoản ngân hàng khi đăng ký doanh nghiệp.

2.20. Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh

- Chủ động tham mưu triển khai công tác xúc tiến đầu tư, tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư gắn với công bố Quy hoạch tỉnh 2021-2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cập nhật, xây dựng bộ ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường đầu tư, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư vào địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là hỗ trợ về đăng ký kinh doanh, lập hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1732/UBND-KT₁ ngày 28/3/2019. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp dịch vụ kết nối doanh nghiệp, tư vấn pháp luật, tư vấn thông tin kinh doanh, xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác kinh doanh, đào tạo kế toán tài chính, quản trị kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan duy trì thường xuyên các cuộc trao đổi, đối thoại thực chất, cởi mở giữa lãnh đạo tỉnh, các sở ban ngành với các doanh nghiệp, doanh nhân; kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn để tham mưu, kiến nghị các cơ quan liên quan giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

2.21. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới 100% đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh, các ngân hàng thương mại, Kho bạc nhà nước thực hiện kết nối dữ liệu tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị, doanh nghiệp để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về kê khai, đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN.

- Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHYT; đổi mới về nội dung và hình thức, tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp và người lao động nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

2.22. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Nâng cao chất lượng hoạt động, làm tốt vai trò của tổ chức xã hội nghề nghiệp, là tổ chức đại diện, tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp trên địa bàn cũng như giúp doanh nghiệp tiếp cận các chính sách và dịch vụ để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tham gia tích cực và nâng cao vai trò phản biện đối với những chính sách, quy định của tỉnh về phát triển doanh nghiệp; phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để UBND tỉnh kịp thời nắm bắt, giải quyết.

- Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó có hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước với vai trò kiến tạo, coi thanh tra, kiểm tra là hoạt động hỗ trợ thiết thực giúp doanh nghiệp phát triển bền vững; cùng với giám sát nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp cần nâng cao trách nhiệm của mình trong việc giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thanh tra, kiểm tra nói chung và tại doanh nghiệp nói riêng.

2.23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương.

- Có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.

- Chủ động giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, địa phương mình; trường hợp vượt thẩm quyền thì khẩn trương kiến nghị, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động.

2.24. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch này. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Nghị Quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; coi đây là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của ngành mình, cấp mình và đơn vị mình. Tạo sự chuyển biến rõ nét

về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 10 tháng 12), các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, giám sát, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh; kịp thời đề xuất biểu dương những cơ quan, đơn vị thực hiện tốt và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng quý tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. UBND tỉnh đề nghị các hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ngày càng thành công, cùng đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- TTr Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Các Phòng, Chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Khánh

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRONG CHỈ SỐ PCI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Mục tiêu 2019: Chỉ số PCI năm 2019 đạt điểm số và xếp hạng tốt hơn năm 2018 (phần đầu tăng ít nhất 3 điểm và tăng 5 bậc)

TT	Chỉ số PCI	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018				Kế hoạch năm 2019	Đơn vị chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện
		Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Tăng, giảm (-) so với 2017			
								Điểm	Xếp hạng		
I	Chỉ số tổng hợp	57,76	39	61,99	33	63,99	23	2	10	Tăng 5 bậc	
II	Chỉ số thành phần										
1	Gia nhập thị trường	8,45	39	7,56	46	8,26	3	0,7	43		Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tiếp cận đất đai	4,96	58	6,03	47	6,36	39	0,33	8		Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Tính minh bạch	6,38	19	6,16	43	6,25	31	0,09	12		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Chi phí về thời gian	5,67	59	5,65	57	6,51	41	0,86	16		Sở Nội vụ
5	Chi phí không chính thức	4,41	59	4,76	46	5,36	49	0,6	-3		Thanh tra tỉnh
6	Tính năng động của chính quyền tỉnh	5,29	19	5,73	24	4,59	61	-1,14	-37		Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Hỗ trợ doanh nghiệp	5,86	19	6,9	15	6,97	13	0,07	2		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Hỗ trợ PTDN và XTĐT tỉnh
8	Đào tạo lao động	6,34	19	7,04	12	6,98	10	-0,06	2		Sở Lao động Thương binh và Xã hội
9	Thiết chế pháp lý	4,24	58	5,75	36	5,99	45	0,24	-9		Sở Tư pháp
10	Cạnh tranh bình đẳng	3,77	59	3,33	63	4,73	57	1,4	6		Sở Kế hoạch và Đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH